

Số: 37/2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư, xây dựng; hoạt động quy hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 221/TTr-STC ngày 18/5/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư, xây dựng; hoạt động quy hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa cải tạo, nâng cấp, mở

rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư, xây dựng; hoạt động quy hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị bao gồm:

a) Mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị).

b) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 50 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ tài sản quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị cấp xã (bao gồm cả kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 50 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên, trừ tài sản quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị có

tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 50 triệu đồng/nhiệm vụ trừ tài sản quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đối với các nhiệm vụ có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng đến không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các nhiệm vụ có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp xã có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (bao gồm cả kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đối với hoạt động quy hoạch có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng trở lên.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản

lý đối với hoạt động quy hoạch có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp xã (bao gồm cả kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.
2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTN, THĐT, KTTH, TTTT tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KTN_{Tùng}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng